TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/HSPT
Ngày 12 tháng 01 năm 2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hà

Các Thẩm phán: Ông Vũ Duy Luân và ông Lưu Toàn Nghĩa

- Thư ký phiên tòa:

Ông Phạm Tiến Thành – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà:

Ông Đỗ Xuân Trường - Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 114/2020/TLPT-HS ngày 07 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo Trần Xuân S do có kháng cáo của của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 139/2020/HS-ST ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

1. Bị cáo: Trần Xuân S, sinh ngày 09/5/1999 tại tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Thôn K, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; con ông Trần Xuân T, sinh năm 1967 và bà Trần Thị L, sinh năm 1970; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 29/5/2020 đến nay; có mặt.

2. Bị hại kháng cáo: Anh Phạm Quang H, sinh năm 1981; nơi cư trú: Số nhà 141, phố T, tổ 06, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

3. Người đại diện theo ủy quyền của bị hại: Chị Nguyễn Thị Thanh T, sinh

năm 1981; nơi cư trú: Số nhà 141, phố Trần Hưng Đạo, tổ 06, phường Đề Thám, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Có mặt.

4. Người làm chứng:

2.3.1. Anh Trương Ngọc S1, sinh năm 2002; nơi cư trú: Số nhà 03, ngõ 124, tổ 19, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

2.3.2. Anh Nguyễn Ngọc N, sinh năm 1988; nơi cư trú: Số nhà 01, đường N, tổ 11, phường P, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 26/01/2020, sau khi uống rượu ở nhà bạn, Trần Xuân S không có giấy phép lái xe theo quy định đã điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α, sơn màu đen bạc, không biển số đi trên đường Hai Bà Trưng theo hướng từ cầu Độc Lập, đến ngã ba đường Hai Bà Trưng giao nhau với đường Hoàng Hoa Thám thuộc địa phận tổ 09, phường Đề Thám, thành phố Thái Bình. Do không chú ý quan sát, không giảm tốc độ khi đến đường giao nhau nên đầu trước trục bên phải bánh trước xe mô tô do bị cáo S điều khiển đã va chạm với mặt ngoài phía dưới càng bên phải bánh trước xe mô tô biển kiểm soát 17B9 – 283.44 của anh Phạm Quang H điều khiển đi ngược chiều với xe của bị cáo S và đang chuyển hướng rẽ trái từ đường Hai Bà Trung vào đường Hoàng Hoa Thám, làm cả hai xe và hai người ngã, đổ ra đường.

Biên bản kiểm tra nồng độ cồn trong hơi thở lúc 0 giờ 06 phút ngày 27/01/2020 của Công an thành phố Thái Bình thể hiện: Nồng độ cồn trong hơi thở của Trần Xuân S là 0,544mg/l (không phẩy năm trăm bốn mươi bốn miligam trên một lít khí thở). Phiếu kết quả nồng độ cồn trong máu do Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình thực hiện lấy mẫu máu của anh Phạm Quang H lúc 21 giờ 59 phút ngày 26/01/2020 là 50,2 mg/100ml máu.

Tại bản kết luận giám định thương tích số 40/20/TgT ngày 03/4/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Thái Bình kết luận: Dấu hiệu chính qua giám định đa chấn thương do tai nạn giao thông làm tụ máu dưới màng cứng; vỡ xương đỉnh phải lan vào khớp đỉnh – chẩm và đỉnh thái dương cùng bên; gãy di lệch cung tiếp gò má phải; gãy không di lệch cung tiếp gò má trái; gãy xương hàm trên bên trái lan vào huyệt răng R26, R27; vỡ xương chính mũi và xương cánh mũi hai bên; vỡ phức tạp các thành xoang hàm hai bên; vỡ thành xoang bướm, thành một số xoang sàng hai bên, gây tụ dịch máu trong xoang; vỡ trần, sàn, thành ổ mắt bên phải; vỡ thành ngoài, thành trong, sàn ổ mắt trái; vỡ góc trên ngoài ổ mắt phải, thành ngoài ổ mắt trái và sàn ổ mắt hai bên. Đã xử trí: Phẫu thuật kết hợp xương hàm trên bằng nẹp vít, nắn chỉnh khớp cắn, cố định hai hàm bằng vis neo chặn chun, khâu phục hồi vết thương, thuốc kháng sinh, giảm đau, tăng cường tuần hoàn não, chăm sóc vết thương. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của Phạm Quang H tại thời điểm giám định là 66%.

Bản án hình sự sơ thẩm số 139/2020/HSST ngày 28/10/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình quyết định:

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 260; Điều 38; Điều 48; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Điều 106, 136, 331, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Xuân S phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Xuân S 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 29/5/2020.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Trần Xuân S phải bồi thường cho anh Phạm Quang H các khoản chi phí cấp cứu, chữa trị, gồm: tiền thuê xe cấp cứu 2.300.000 đồng, tiền ăn anh H trong thời gian điều trị 9.000.000 đồng; viện phí và thuốc điều trị có hóa đơn, chứng từ: 34.355.036 đồng; tiền ngày công lao động bị mất của anh H 05 tháng: 30.000.000 đồng; ngày công lao động cho chị T người chăm sóc anh H 03 tháng là 18.000.000 đồng; tiền sửa chữa xe mô tô biển kiểm soát 17B9

– 283.44 số tiền 4.510.000 đồng; bồi thường tổn thất tinh thần 67.050.000 đồng. Tổng cộng 165.215.000 đồng (một trăm sáu mươi lăm triệu hai trăm mười lăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

Bác yêu cầu của chị T về cấp dưỡng nuôi 03 con của anh H trong 05 tháng là 22.500.000 đồng. Bác yêu cầu khoản tiền chi phí trong thời gian chữa trị cho anh H tại viện là 125.645.000 đồng không có hóa đơn, chứng từ.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 04/11/2020, bị hại Phạm Quang H kháng cáo, đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo Trần Xuân S, xem xét trách nhiệm hình sự của đối tượng Nguyễn Công V (người đá anh H khi anh H bị tai nạn) và đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu cấp dưỡng cho 03 con của anh H và bố đẻ của anh H là người khuyết tật (đang được hưởng trợ cấp xã hội của Nhà nước).

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của bị hại là chị T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và trình bày: Thứ nhất, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm làm rõ việc sau khi tai nạn xảy ra, anh H bị bất tỉnh nhưng vẫn bị người thân của bị cáo là anh Nguyễn Công V đá vào đầu và gáy anh H nên cần phải xem xét trách nhiệm của đối tượng này, vì các thương tích của anh H , mặt anh H mới gây ra vỡ hộp sọ, vỡ màng cứng, dập não… Việc anh V đá anh H đã được camera ghi lại rất sắc nét, tuy nhiên tại phiên tòa hình ảnh camera lại bị cắt, mờ ám, không rõ ràng. Thứ hai, anh H bị thương tích 66 % nhưng chỉ xử bị cáo S 03 năm 06 tháng là thấp, vì theo quy định của pháp luật thương tích trên 61% mức án quy định là từ 3 - 10 năm tù. Thứ ba, bị hại đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của bị hại về việc bị cáo phải bồi thường cấp dưỡng nuôi 03 con của anh H và bố đẻ anh H do bố anh H là người khuyết tật, đang được anh H nuôi dưỡng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình sau khi phân tích toàn bộ nội dung vụ án, xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo Trần Xuân S, xem xét kháng cáo của bị hại, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị hại anh Phạm Quang H. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 139/2020/HSST ngày 28/10/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Kháng cáo của bị hại làm trong thời hạn luật định là hợp lệ nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Trần Xuân S thì thấy: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ căn cứ xác định: Khoảng 21 giờ ngày 26/01/2020, Trần Xuân S không có giấy phép lái xe và đang trong tình trạng say rượu đã điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α, sơn màu đen bạc, không biển số, đi vượt quá tốc độ theo quy định, khi đi đến khu vực ngã ba giao nhau giữa đường Hai Bà Trưng và đường Hoàng Hoa Thám, do không chú ý quan sát, không giảm tốc độ nên đã va chạm với xe mô tô do anh Phạm Quang H điều khiển đi ngược chiều với xe của bị cáo S và đang chuyển hướng rẽ trái từ đường Hai Bà Trưng vào đường Hoàng Hoa Thám. Hậu quả làm anh Phạm Quang H bị thương tích 66%. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo Trần Xuân S phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét nội dung kháng cáo của bị hại thì thấy:

[3.1] Về kháng cáo tăng hình phạt đối với bị cáo Trần Xuân S: Bị cáo S bị xét xử về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a, b khoản

2 Điều 260 Bộ luật hình sự là "Không có giấy phép lái xe theo quy định và trong tình trạng có sử dụng rượu" với khung hình phạt từ 03 năm đến 10 năm tù. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm chỉ xử phạt bị cáo mức hình phạt 03 năm 06 tháng tù là quá nhẹ, không phù hợp với tính chất, mức độ, hậu quả mà bị cáo gây ra. Bởi, bị cáo chỉ có một tình tiết giảm nhẹ là khai báo thành khẩn quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nhưng bị cáo lại phạm tội với hai tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự. Mặt khác, sau khi gây tai nạn cho bị hại, bị cáo không nhận thức được tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của mình đã gây ra cho bị hại, không thăm hỏi bị hại, không có bất kỳ trách nhiệm bồi thường thiệt hại gì cho anh H trong khi thương tích của anh H lên đến 66%. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị hại, tăng mức hình phạt đối với bị cáo để răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo.

[3.2] Đối với kháng cáo yêu cầu xem xét trách nhiệm của anh Nguyễn Công V – người đã đá anh H 02 lần sau khi vụ tai nạn xảy ra: Những người làm chứng và anh V đều khai, sau khi anh H bị tai nạn thì anh V có dùng chân đá hai lần vào vùng lưng của anh H mà không phải là đá vào phần gáy và đầu anh H. Lời khai của những người làm chứng phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của anh V, phù hợp với video đã được ghi nhận và giám định. Qua khám nghiệm thương tích của anh H và kết luận giám định thương tích đối với anh Phạm Quang H thì tại các vùng vai, lưng của anh H không có thương tích gì. Do vậy, hành vi của anh Nguyễn Công V không phạm tội và đã bị xử lý vi phạm hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác là phù hợp.

[3.3] Đối với kháng cáo về việc yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho bị hại khoản tiền cấp dưỡng nuôi 03 con và bố đẻ bị hại do trong thời gian 05 tháng anh H không lao động được, thì thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bị cáo phải bồi thường cho anh H khoản tiền thu nhập bị mất trong thời gian 05 tháng không lao động được nên được coi là anh H vẫn có thu nhập trong thời gian này và số tiền đó bao gồm cả phần tiền trách nhiệm, nghĩa vụ nuôi dưỡng các con chung nên Hội đồng xét xử sơ thẩm bác yêu cầu này của bị hại là đúng pháp luật. Đối với yêu cầu cấp dưỡng cho bố đẻ anh H là người khuyết tật thì tại cấp sơ thẩm bị hại không yêu cầu giải quyết

nên bản án sơ thẩm không xem xét giải quyết, do đó, cấp phúc thẩm cũng không có căn cứ giải quyết yêu cầu này.

[4] Về án phí: Do kháng cáo của bị hại được chấp nhận một phần nên bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại anh Phạm Quang H, sửa bản án sơ thẩm số 139/2020/HSST ngày 28/10/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình về mức hình phạt. Không chấp nhận kháng cáo của bị hại về yêu cầu bồi thường tiền cấp dưỡng, giữ nguyên bản án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự của bị cáo. Cụ thể:

1.1. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 260; Điều 38; Điều 48; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Điều 106, 136, 331, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1.2. Tuyên bố: bị cáo Trần Xuân S phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

1.3. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Xuân S 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 29/5/2020.

1.4. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Trần Xuân S phải bồi thường cho anh Phạm Quang H các khoản chi phí cấp cứu, chữa trị, gồm: tiền thuê xe cấp cứu 2.300.000 đồng, tiền ăn anh H trong thời gian điều trị 9.000.000 đồng; viện phí và thuốc điều trị có hóa đơn, chứng từ: 34.355.036 đồng; tiền ngày công lao động bị

mất của anh H 05 tháng: 30.000.000 đồng; ngày công lao động cho chị T người chăm sóc anh H 03 tháng là 18.000.000 đồng; tiền sửa chữa xe mô tô biển kiểm soát 17B9 – 283.44 số tiền 4.510.000 đồng; bồi thường tổn thất tinh thần 67.050.000 đồng. Tổng cộng 165.215.000 đồng (một trăm sáu mươi lăm triệu hai trăm mười lăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

Bác yêu cầu của chị T về cấp dưỡng nuôi 03 con của anh H trong 05 tháng là 22.500.000 đồng. Bác yêu cầu khoản tiền chi phí trong thời gian chữa trị cho anh H tại viện là 125.645.000 đồng không có hóa đơn, chứng từ.

2. Về án phí: Bị hại anh Phạm Quang H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án ngày 12/01/2021.

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh Thái Bình;*
- *TAND, VKSND, CA tp.Thái Bình;*
- *Chi cục THADS tp. Thái Bình;*
- *Bị cáo;*
- *Bị hại kháng cáo;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Hà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Duy Luân **Lưu Toàn Nghĩa** **Đỗ Thị Hà**